

Bản án số: 126 /2017/HSST.

Ngày: 28/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Thụ.

2. Ông Võ Ánh Sửu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Năng Quân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên toà:
Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2017/HSST, ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị C**, sinh năm 1956, tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn 4, xã A, huyện Z, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Trần Ngọc B (đã chết) con bà Nguyễn Thị D (đã chết); Chồng là Trần Thái E, sinh năm 1961; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/10/2017. Có mặt.

2. **Lý Văn Q**, sinh năm 1975, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 4, xã A, huyện Z, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Hoa; Con ông Lý Văn F (đã chết) con bà Vòng A P, sinh năm 1924; Vợ là Lê Thị M, sinh năm 1978; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/10/2017. Có mặt.

3. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1989 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn 4, xã A, huyện Z, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961 con bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1960; Vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; có 01 con, sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/10/2017. Có mặt.

4. **Bùi Bảo K**, sinh năm 1982, tại tỉnh Bình Định; Trú tại: Thôn 4, xã A, huyện Z, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Bùi Thanh O (đã chết) và bà Đặng Thị Y, sinh năm 1959; Vợ Lê Thị J, sinh năm 1988; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/10/2017. Có mặt.

5. **Lê R**, sinh năm 1974, tại tỉnh Quảng Trị; Trú tại: Thôn 10, xã A, huyện Z, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Con bà Lê Thị W1 (đã chết); Vợ Nguyễn Thị W2, sinh năm 1974; Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/10/2017.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Thái W3, sinh năm 1961.

Địa chỉ: **Thôn 4, xã A, huyện Z, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.**

- *Người làm chứng:* Anh Quách Công W4 sinh năm 1979;

Địa chỉ: **Thôn 4, xã A, huyện Z, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 24/10/2017, Lý Văn Q cùng Nguyễn Văn N, Bùi Bảo K và Lê R ngồi nhậu tại nhà Trần Thị C ở thôn 4, xã A, huyện Z. Tại đây, Q rủ N, K, R đánh bài xì tố thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý, sau đó xin C cho mượn phòng khách để làm địa điểm đánh bạc thì C đồng ý. Lúc này, K lấy 1 chăn chiên, 1 đĩa sứ, 1 bộ bài để tất cả cùng chơi. Khi đánh bạc Lý Văn Q bỏ ra số tiền 3.500.000 đồng, Nguyễn Văn N bỏ ra 1.500.000 đồng, Bùi Bảo K bỏ ra 1.000.000 đồng, Lê R bỏ ra 500.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi mọi người đang hăng say sát phạt thắng thua thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo phát hiện và bắt quả tang Trần Thị C, Lý Văn Q, Nguyễn Văn N, Bùi Bảo K và Lê R. Tang vật thu giữ gồm: Tiền mặt 6.500.000 đồng, 1 chăn chiên, 1 đĩa sứ, 1 chiếu cói, 2 bộ bài Tulokhor đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã xác định căn phòng mà Trần Thị C cho các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc thuộc sở hữu chung của bà Trần Thị C và chồng là ông Trần Thái W3, việc Mâu sử dụng căn phòng để đánh bạc ông W3 không biết, nên sung quỹ $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng.

Tại biên bản định giá tài sản số: 1056 ngày 15/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản huyện Z, kết luận: Căn phòng làm địa điểm đánh bạc có kích thước 3,6 x 2,8 x 4m tường xây không tô, nền xi măng, mái lợp ngói, trần không có la phong, trị giá 12.178.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị C, Lý Văn Q, Nguyễn Văn N, Bùi Bảo K và Lê R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 126/KSĐT, ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, truy tố các bị cáo Trần Thị C, Lý Văn Q, Nguyễn Văn N, Bùi Bảo K và Lê R về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội các bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Đồng thời vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số 126/KSĐT-HS, ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo truy tố các bị cáo Trần Thị C, Lý Văn Q, Nguyễn Văn N, Bùi Bảo K và Lê R về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị C từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

Xử phạt bị cáo Lý Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

Xử phạt bị cáo Bùi Bảo K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

Xử phạt bị cáo Lê R từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy: 1 chăn chiên, 1 đĩa sứ, 1 chiếu cói, 2 bộ bài Tulokhor đã qua sử dụng (có đặc điểm lưu tại hồ sơ vụ án).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc là 6.500.000 đồng và buộc Trần Thị C phải nộp số tiền 6.089.000 đồng là giá trị ½ căn phòng dùng để đánh bạc.

Tại phiên tòa các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Tất cả bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại thôn 4, xã A, huyện Z, tỉnh Đắk Lắk. Trần Thị C đã có hành vi dùng nhà của mình để cho Lý Văn Q, Nguyễn Văn N, Bùi Bảo K và Lê R, đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì tố thắng thua bằng tiền thì bị Công an huyện Ea H'Leo bắt quả tang. Tổng số tiền thu giữ vào việc đánh bạc là 6.500.000 đồng.

Như vậy, HĐXX xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Các bị cáo Trần Thị C, Lý Văn Q, Nguyễn Văn N, Bùi Bảo K và Lê R đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự qui định:

“1, Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm ”.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ háms lợi, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện phạm tội. Vì vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Xét Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt thỏa đáng, để các bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân sống tôn trọng pháp luật; ngoài ra còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm. Tuy nhiên, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, hành vi đánh bạc chỉ mang tính tự phát và không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, nên đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò tham gia phạm tội cũng như hậu quả mỗi bị cáo gây ra là khác nhau. Vì vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội để việc quyết định hình phạt được chính xác.

Đối với bị cáo Q là bị cáo thực hiện tội phạm một cách tích cực nhất, bị cáo là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc giữ vai trò chính trong vụ án. Vì vậy, cần áp dụng với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác mới có tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với các bị cáo N, K và R là những bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội

tích cực khi được bị cáo Q khởi xướng việc đánh bạc. Nên cần áp dụng đối với các bị cáo một hình phạt đủ nghiêm nhằm tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo C là người đã thực hiện hành vi phạm tội tích cực với vai trò là người giúp sức là cho các bị cáo khác mượn nhà ở của mình để thực hiện hành vi đánh bạc và cần áp dụng đối với bị cáo một hình phạt nhằm tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại Điều 46 BLHS đó là: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự và các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, riêng với bị cáo Q là người dân tộc thiểu số và không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo và thiết nghĩ cũng không cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà chỉ cần để các bị cáo tự giáo dục, rèn luyện mình dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với các bị cáo.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 1 chăn chiên, 1 đĩa sứ, 1 chiếu cói, 2 bộ bài Tulokho đã qua sử dụng (có đặc điểm lưu tại hồ sơ vụ án).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc là 6.500.000 đồng và buộc Trần Thị C phải nộp số tiền 6.089.000 đồng là giá trị $\frac{1}{2}$ căn phòng dùng để đánh bạc.

[3]. Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị C, Lý Văn Q, Nguyễn Văn N, Bùi Bảo K và Lê R phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị C** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Lý Văn Q** 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Bùi Bảo K** 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Lê R** 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị cáo cho UBND xã A, huyện Z, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 1 chăn chiên, 1 đĩa sứ, 1 chiếu cói, 2 bộ bài Tulokhor đã qua sử dụng (có đặc điểm lưu tại hồ sơ vụ án).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc là 6.500.000 đồng và buộc Trần Thị C phải nộp số tiền 6.089.000 đồng là giá trị $\frac{1}{2}$ căn phòng dùng để đánh bạc.

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Thị C, Lý Văn Q, Nguyễn Văn N, Bùi Bảo K và Lê R mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện EaH'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện Z;
- UBND xã A;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thịnh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO - ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyên

2. Ông Võ Ánh Sứ

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vào hồi 10 giờ 20 ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại phòng Nghị án,

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Nguyễn Thị Màu và đồng bọn bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố về tội “đánh bạc”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử đã thảo luận và quyết định về những vấn đề trong vụ án như sau:

Về tội danh: Các bị cáo Trần Thị Màu, Lý Tật Phát, Nguyễn Văn Tiến, Bùi Bảo Chiêu và Lê Hùng phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về Điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 và khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Trần Thị Màu** 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Lý Tật Phát** 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Tiến** 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Bùi Văn Chiêu** 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo **Lê Hùng** 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị cáo cho UBND xã Ea Khal, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 1 chăn chiên, 1 đĩa sứ, 1 chiếu cói, 2 bộ bài Tulokhor đã qua sử dụng (có đặc điểm lưu tại hồ sơ vụ án).

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc là 6.500.000 đồng và buộc Trần Thị Màu phải nộp số tiền 6.089.000 đồng là giá trị $\frac{1}{2}$ căn phòng dùng để đánh bạc.

- Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Thị Màu, Lý Tật Phát, Nguyễn Văn Tiến, Bùi Bảo Chiêu và Lê Hùng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản kết thúc vào lúc 10 giờ 30 ngày 28 tháng 11 năm 2017.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân Thụ

Võ Ánh Sửu

Đỗ Văn Thịnh